

**DỰ THẢO**

**LUẬT**

**PHÒNG THỦ DÂN SỰ**

**Năm 2022**

|  |  |
| --- | --- |
| **QUỐC HỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
|  | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Luật số: /20…/QH15 |  |

**DỰ THẢO**

**LUẬT**

**PHÒNG THỦ DÂN SỰ**

*Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;*

*Quốc hội ban hành Luật Phòng thủ dân sự.*

# Chương I

# NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Luật này quy định nguyên tắc, chính sách, hoạt động về phòng thủ dân sự; quyền và nghĩa vụ của công dân; chế độ, chính sách và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong phòng thủ dân sự.

**Điều 2. Giải thích từ ngữ**

Trong Luật này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

*1. Phòng thủ dân sự* là bộ phận của phòng thủ đất nước bao gồm các biện pháp phòng, chống, khắc phục hậu quả chiến tranh; phòng, chống, khắc phục hậu quả thảm họa, sự cố, thiên tai, dịch bệnh; bảo vệ Nhân dân, cơ quan, tổ chức và nền kinh tế quốc dân.

*2. Sự cố* làtình huống nguy hiểm, nghiêm trọng do thiên nhiên hoặc con người gây ra làm thiệt hại về người, tài sản, môi trường.

*3. Công trình phòng thủ dân sự* là công trình do Nhà nước, tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng phục vụ phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả chiến tranh, thảm họa, sự cố phù hợp với quy định của pháp luật.

*4. Đối tượng dễ bị tổn thương* là nhóm người có đặc điểm và hoàn cảnh khiến họ có khả năng phải chịu nhiều tác động bất lợi từ thảm họa, sự cố so với những nhóm người khác trong cộng đồng. Đối tượng dễ bị tổn thương bao gồm trẻ em, người cao tuổi, phụ nữ đang mang thai hoặc đang nuôi con dưới 12 tháng tuổi, người khuyết tật, người bị bệnh hiểm nghèo và người nghèo, người mất năng lực hành vi dân sự.

**Điều 3. Nguyên tắc hoạt động phòng thủ dân sự**

1. Tuân thủ Hiến pháp và pháp luật Việt Nam, điều ước quốc tế mà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

2. Hoạt động phòng thủ dân sự đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Đảng, sự quản lý thống nhất của Nhà nước; phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân.

3. Phân công, phân cấp rõ trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức; tăng cường phối hợp, hỗ trợ giữa các bộ, ngành và chính quyền địa phương các cấp trong thực hiện các hoạt động phòng thủ dân sự.

4. Phòng thủ dân sự phải được chuẩn bị từ trước khi xảy ra thảm họa, sự cố; thực hiện phương châm phòng là chính; chủ động ứng phó kịp thời và khắc phục hậu quả thảm họa, sự cố nhanh nhất.

5. Tăng cường, củng cố năng lực phòng thủ dân sự là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên; kết hợp phòng thủ dân sự với bảo đảm quốc phòng - an ninh, phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ tính mạng, sức khoẻ, tài sản của Nhân dân, bảo vệ môi trường, hệ sinh thái và thích ứng với biến đổi khí hậu.

6. Kết hợp sử dụng kinh nghiệm truyền thống và tiến bộ khoa học công nghệ trong phòng thủ dân sự.

7. Việc áp dụng các biện pháp, huy động nguồn lực trong phòng thủ dân sự phải bảo đảm tính hợp lý, khả thi, hiệu quả, tránh lãng phí và phù hợp với độ tuổi, giới tính, đối tượng dễ bị tổn thương.

8. Các hoạt động liên quan đến phòng thủ dân sự không được quy định trong luật này sẽ thực hiện theo các quy định pháp luật khác có liên quan.

**Điều 4. Chính sách của Nhà nước trong phòng thủ dân sự**

1. Huy động nguồn lực thực hiện công tác phòng thủ dân sự; mua sắm vật tư, trang thiết bị kỹ thuật và đầu tư xây dựng công trình phòng thủ dân sự.

2. Bảo vệ, hỗ trợ các đối tượng bị thiệt hại do thảm họa, sự cố, ưu tiên vùng thường xuyên chịu tác động của thảm họa, sự cố và đối tượng dễ bị tổn thương.

3. Nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến và hiện đại vào hoạt động phòng thủ dân sự.

4. Nâng cao năng lực cho lực lượng phòng thủ dân sự; tăng cường truyền thông, xã hội hóa các dịch vụ công và khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia các hoạt động phòng thủ dân sự.

5. Tăng cường hợp tác quốc tế, đẩy mạnh tham gia các tổ chức quốc tế, ký kết và thực hiện các điều ước quốc tế về phòng thủ dân sự.

**Điều 5. Các dạng thảm họa, sự cố**

1. Thảm họa, sự cố chiến tranh.

2. Thảm họa, sự cố do thiên nhiên, con người gây ra.

3. Các dạng thảm hoạ, sự cố khác theo quy định pháp luật.

**Điều 6. Đánh giá mức độ rủi ro về thảm hoạ, sự cố**

1. Đánh giá mức độ rủi ro về thảm họa, sự cố là cơ sở xây dựng kế hoạch, phương án và triển khai các biện pháp ứng phó, khắc phục hậu quả thảm họa, sự cố.

2. Căn cứ đánh giá mức độ rủi ro về thảm họa, sự cố

a) Phạm vi ảnh hưởng, khả năng lan rộng của thảm hoạ, sự cố;

b) Đặc điểm địa lý tự nhiên, kinh tế - xã hội của địa bàn chịu ảnh hưởng của thảm họa, sự cố;

c) Khả năng gây thiệt hại và tình hình diễn biến của thảm họa, sự cố.

**Điều 7. Khoa học và công nghệ trong phòng thủ dân sự**

1. Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ cao, công nghệ tiên tiến để đầu tư, xây dựng các công trình phòng thủ dân sự và công trình dân sinh, đáp ứng yêu cầu phòng ngừa, ứng phó thảm họa, sự cố.

2. Xác định mức độ nguy hiểm của thảm họa, sự cố, dự báo, cảnh báo tình hình thảm họa, sự cố, chuẩn bị nguồn lực và thực hiện các biện pháp phù hợp nhằm phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả.

3. Ứng dụng công nghệ dữ liệu trong quản lý, khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu phục vụ phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thảm họa, sự cố.

**Điều 8. Hợp tác quốc tế trong phòng thủ dân sự**

1. Nguyên tắc hợp tác quốc tế:

a) Bảo đảm tôn trọng độc lập, chủ quyền, bình đẳng, cùng có lợi; tuân thủ điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên;

b) Tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài và tổ chức quốc tế hợp tác trong phòng thủ dân sự, chia sẻ kinh nghiệm tìm kiếm, cứu nạn;

c) Ưu tiên hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ; phối hợp tìm kiếm cứu nạn; hợp tác đầu tư, xây dựng, nâng cấp công trình phòng thủ dân sự.

2. Nội dung hợp tác quốc tế:

a) Trao đổi thông tin, dự báo, cảnh báo thảm họa, sự cố;

b) Tìm kiếm cứu nạn, hỗ trợ thảm họa;

c) Cứu trợ nhân đạo;

d) Đào tạo, huấn luyện, diễn tập, đầu tư, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ.

**Điều 9. Các hành vi bị nghiêm cấm**

1. Chống đối, cản trở, cố ý trì hoãn hoặc không chấp hành sự chỉ đạo, chỉ huy phòng thủ dân sự của cơ quan hoặc người có thẩm quyền; từ chối tham gia tìm kiếm cứu nạn trong trường hợp điều kiện thực tế cho phép.

2. Sử dụng trang thiết bị phòng thủ dân sự không đúng mục đích hoạt động phòng thủ dân sự.

3. Gây thảm họa, sự cố làm tổn hại đến tính mạng, sức khỏe con người; gây thiệt hại tài sản của Nhà nước, Nhân dân, cơ quan, tổ chức và môi trường; nền kinh tế quốc dân.

4. Tạo chướng ngại vật nguy hiểm, cản trở hoặc chống lại người thi hành nhiệm vụ phòng thủ dân sự.

5. Làm hư hỏng, phá hủy, trộm cắp trang thiết bị, công trình phòng thủ dân sự.

6. Xây dựng công trình làm giảm hoặc mất tác dụng của công trình phòng thủ dân sự; xây dựng trái phép công trình trong phạm vi quy hoạch công trình phòng thủ dân sự, công trình phòng thủ dân sự hiện có.

7. Khai thác trái phép các công trình phòng thủ dân sự.

8. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn làm trái quy định về phòng thủ dân sự; dung túng, bao che cho người có hành vi vi phạm pháp luật về phòng thủ dân sự.

9. Lợi dụng hoạt động phòng thủ dân sự để xâm phạm lợi ích Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

**Chương II**

**HOẠT ĐỘNG PHÒNG THỦ DÂN SỰ**

**Mục 1**

**HOẠT ĐỘNG PHÒNG THỦ DÂN SỰ**

**KHI TÌNH HÌNH BÌNH THƯỜNG**

**Điều 10. Xây dựng Chiến lược Quốc gia phòng thủ dân sự**

1. Chiến lược Quốc gia phòng thủ dân sự được xây dựng theo chu kỳ 10 năm, tầm nhìn 20 năm và được cập nhật, điều chỉnh định kỳ 05 năm hoặc khi có thảm họa và chiến tranh.

2. Cơ sở xây dựng Chiến lược Quốc gia phòng thủ dân sự:

a) Chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phòng thủ dân sự, phòng thủ đất nước và phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo đảm quốc phòng an ninh;

b) Thực tiễn hoạt động phòng thủ dân sự của quốc gia;

c) Kết quả xác định, đánh giá, phân vùng có nguy cơ thảm họa, sự cố;

d) Nguồn lực cho hoạt động phòng thủ dân sự.

3. Nội dung Chiến lược Quốc gia phòng thủ dân sự gồm: Quan điểm, mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ, giải pháp, chương trình, đề án, dự án trọng điểm và việc tổ chức thực hiện phòng thủ dân sự trên phạm vi cả nước.

4. Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược Quốc gia phòng thủ dân sự.

**Điều 11. Xây dựng Kế hoạch Phòng thủ dân sự**

1. Kế hoạch Phòng thủ dân sự các cấp được xây dựng theo chu kỳ 05 năm và được điều chỉnh hằng năm khi cần thiết.

2. Nội dung Kế hoạch Phòng thủ dân sự:

a) Đánh giá, cập nhật hằng năm về đặc điểm dân sinh, kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh, môi trường, tình hình phát triển của các ngành kinh tế và cơ sở hạ tầng trên quy mô toàn quốc;

b) Dự báo các tình huống thảm họa, sự cố có thể xảy ra;

c) Xác định các biện pháp có thể được áp dụng tương ứng với từng cấp độ phòng thủ dân sự;

d) Xác định nội dung phòng thủ dân sự cần lồng ghép vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cả nước hoặc địa phương;

đ) Xác định nguồn lực và tiến độ hằng năm và 05 năm để thực hiện kế hoạch phòng thủ dân sự;

e) Xác định trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

3. Xây dựng, ban hành Kế hoạch Phòng thủ dân sự quốc gia

a) Căn cứ quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Chiến lược Quốc gia phòng thủ dân sự, Kế hoạch Phòng thủ đất nước và nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, Cơ quan chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan và địa phương xây dựng Kế hoạch Phòng thủ dân sự quốc gia trình Thủ tướng Chính phủ ban hành.

b) Hằng năm hoặc khi có yêu cầu đột xuất, cấp bách, vì lý do quốc phòng, an ninh và lợi ích quốc gia, Cơ quan chủ trì, phối hợp với bộ, ngành có liên quan điều chỉnh Kế hoạch Phòng thủ dân sự quốc gia trình Thủ tướng Chính phủ ban hành.

4. Cơ quan chỉ huy Phòng thủ dân sự cấp bộ, ngành trung ương căn cứ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Chiến lược Quốc gia phòng thủ dân sự, Kế hoạch Phòng thủ dân sự quốc gia chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng, trình Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang Bộ ban hành Kế hoạch phòng thủ dân sự của bộ, ngành.

 5. Cơ quan Chỉ huy Phòng thủ dân sự địa phương các cấp căn cứ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, Chiến lược Quốc gia phòng thủ dân sự, Kế hoạch Phòng thủ dân sự quốc gia, Kế hoạch Phòng thủ dân sự cấp trên chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp ban hành Kế hoạch Phòng thủ dân sự của cấp mình.

**Điều 12. Xây dựng hệ thống công trình phòng thủ dân sự**

1. Hệ thống công trình phòng thủ dân sự gồm: Hệ thống cảnh báo, thông báo, báo động; công trình trú ẩn cho nhân dân; công trình đê điều; khu neo đậu tầu thuyền tránh trú bão; hệ thống kho dự trữ quốc gia; công trình bảo vệ, cất giữ lương thực, thực phẩm, thuốc, vật tư; công trình cất giữ phương tiện phòng thủ dân sự, công trình bảo đảm cho nhiệm vụ huấn luyện, diễn tập phòng thủ dân sự.

2. Xây dựng công trình phòng thủ dân sự

a) Xây dựng công trình phòng thủ dân sự ở từng cấp phải gắn với thế trận quân sự trong khu vực phòng thủ, đảm bảo kết hợp phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội; triệt để tận dụng các hang động, địa hình, công trình nửa ngầm, công trình đường hầm, công trình ngầm làm hầm trú ẩn cho Nhân dân, cơ quan, tổ chức.

 b) Việc thẩm định, phê duyệt, kế hoạch xây dựng các công trình phòng thủ dân sự được thực hiện theo quy định của Chính phủ về khu vực phòng thủ và quy định của pháp luật có liên quan.

c) Chủ đầu tư khi lập và thực hiện dự án đầu tư xây dựng mới hoặc cải tạo công trình, hạ tầng kỹ thuật liên quan phòng thủ dân sự phải bảo đảm yêu cầu hạn chế đến mức thấp nguy cơ rủi ro thảm họa, sự cố và bảo đảm tính ổn định của công trình trước thảm họa, sự cố; tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, xây dựng, quy hoạch.

d) Nhà nước có chính sách để các nhà đầu tư trong và ngoài nước xây dựng các công trình ngầm bảo đảm tính lưỡng dụng.

**Điều 13. Trang bị phòng thủ dân sự**

1. Trang bị phòng thủ dân sự bao gồm các loại phương tiện, thiết bị, vật tư bảo đảm cho hoạt động phòng, chống, khắc phục các dạng thảm họa, sự cố.

2. Các bộ, ngành trung ương phối hợp với Bộ Quốc phòng trình Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục trang bị phòng thủ dân sự; hướng dẫn việc sản xuất, dự trữ, sử dụng trang bị phòng thủ dân sự.

**Điều 14. Theo dõi, giám sát nguy cơ, thông tin về thảm họa, sự cố**

1. Theo dõi, giám sát các nguy cơ xảy ra thảm họa, sự cố

a) Điều tra, khảo sát, quan trắc, cập nhật, tổng hợp, xử lý thông tin và dự báo về nguy cơ xảy ra thảm họa, sự cố.

b) Nghiên cứu, ứng dụng khoa học tiên tiến vào phân tích các dạng thảm hoạ, sự cố có thể xảy ra trên địa bàn; lập bản đồ phân vùng rủi ro để theo dõi, giám sát.

c) Xây dựng cơ sở dữ liệu, cập nhật, liên thông, bảo đảm thông tin cho chính quyền các cấp và Nhân dân.

2. Thông tin về thảm họa, sự cố

a) Thông tin liên quan đến thảm họa, sự cố được báo cáo về cơ quan chức năng và thông báo kịp thời đến các tổ chức và Nhân dân.

b) Sử dụng chung 01 số điện thoại khẩn cấp phục vụ thông tin về các tình huống thảm họa, sự cố trên phạm vi toàn quốc.

**Điều 15. Tuyên truyền, giáo dục về phòng thủ dân sự**

1. Công dân được tuyên truyền, phổ biến đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phòng thủ dân sự; trang bị kiến thức về phòng thủ dân sự theo quy định của pháp luật.

2. Nội dung giáo dục, bồi dưỡng kiến thức về phòng thủ dân sự được đưa vào môn học giáo dục quốc phòng và an ninh trong nhà trường, chương trình bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh quy định của Luật Giáo dục Quốc phòng và An ninh.

3. Các cơ quan, tổ chức từ Trung ương đến địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình, tổ chức tuyên truyền dưới nhiều hình thức, tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến để đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, tạo thuận lợi cho việc tiếp cận thông tin của người dân nhằm phổ cập kiến thức cơ bản và nâng cao nhận thức về phòng thủ dân sự.

**Điều 16. Đào tạo, huấn luyện, diễn tập phòng thủ dân sự**

1. Đào tạo, huấn luyện phòng thủ dân sự

a) Nội dung, thời gian đào tạo, huấn luyện phòng thủ dân sự của lực lượng vũ trang theo quy định của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

b) Bộ trưởng các bộ có lực lượng chuyên trách quy định nội dung, thời gian huấn luyện phòng thủ dân sự của lực lượng thuộc bộ mình quản lý.

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định nội dung, thời gian huấn luyện phòng thủ dân sự của lực lượng kiêm nhiệm tại địa phương.

2. Diễn tập phòng thủ dân sự

a) Hằng năm, cơ quan quân sự các cấp tham mưu cho Ủy ban nhân dân cùng cấp tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ có nội dung phòng thủ dân sự;

b) Các bộ, ngành trung ương chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc phối hợp với các địa phương trên địa bàn thực hiện diễn tập phòng thủ dân sự theo kế hoạch của địa phương.

**Mục 2**

**HOẠT ĐỘNG PHÒNG THỦ DÂN SỰ**

**KHI CÓ NGUY CƠ XẢY RA THẢM HỌA, SỰ CỐ**

**Điều 17. Thông tin khi có nguy cơ thảm họa, sự cố**

1. Thông tin về nguy cơ thảm họa, sự cố phải kịp thời, chính xác, được chuyển tải bằng ngôn ngữ phổ thông (tiếng Việt), đặc biệt quan tâm đến đối tượng dễ bị tổn thương; trường hợp cần thiết được chuyển tải bằng tiếng dân tộc và tiếng nước ngoài.

2. Thông tin về nguy cơ thảm họa, sự cố được truyền tải bằng nhiều hình thức phù hợp với từng loại đối tượng.

3. Nội dung chính của bản tin dự báo, cảnh báo thảm hoạ, sự cố bao gồm: Loại thảm họa, sự cố; cường độ, mức độ thảm họa, sự cố; dự kiến khu vực ảnh hưởng và dự báo diễn biến của thảm họa, sự cố.

**Điều 18. Các biện pháp được áp dụng khi có nguy cơ xảy ra thảm họa, sự cố**

Căn cứ vào dự báo nguy cơ xảy ra thảm họa, sự cố của cơ quan chức năng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp địa phương được phép áp dụng các biện pháp sau:

1. Sơ tán Nhân dân, phân tán tài sản của Nhà nước và Nhân dân đến khu vực an toàn; bảo đảm trang bị, phương tiện bảo vệ cá nhân, lương thực thực phẩm, nước uống và các đồ dùng sinh hoạt thiết yếu cho người dân tại khu vực sơ tán.

2. Ngăn không cho người dân vào khu vực có nguy cơ xảy ra thảm họa, sự cố.

3. Ưu tiên tạo điều kiện thuận lợi cho các lực lượng chuyên trách tiếp cận hiện trường để kịp thời tiến hành các biện pháp ứng phó với thảm họa, sự cố.

4. Tạm dừng một số hoạt động làm tăng nguy cơ xảy ra thảm họa hoặc giảm hiệu quả các biện pháp ứng phó.

**Điều 19. Chuẩn bị lực lượng, phương tiện**

1. Rà soát, điều chỉnh kế hoạch, xây dựng phương án huy động lực lượng, phương tiện để ứng phó thảm hoạ, sự cố.

2. Kiểm tra trang bị, phương tiện, vật tư hiện có; bổ sung trang bị, vật tư cho các khu vực trọng yếu.

3. Rà soát, chuẩn bị vật chất đảm bảo, các khu vực tập kết, tránh trú cho Nhân dân.

4. Tăng cường bảo đảm thông tin liên lạc cho các lực lượng ở nơi có nguy cơ cao. Chuẩn bị tiếp nhận nhân lực, cơ sở hạ tầng viễn thông và công nghệ thông tin.

5. Các đơn vị tăng cường lực lượng trực, triển khai trước một bộ phận ở khu vực có nguy cơ cao để sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ.

**Điều 20. Hoạt động chỉ đạo, điều hành**

1. Căn cứ dự báo nguy cơ, thảm họa, sự cố và kết quả phân tích đánh giá cấp độ thảm họa, sự cố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp xác định cấp độ phòng thủ dân sự để tổ chức chỉ đạo, điều hành và áp dụng biện pháp phù hợp với khả năng của địa phương; trường hợp vượt quá khả năng ứng phó của địa phương, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp trên, cơ quan chỉ đạo quốc gia phòng thủ dân sự và Thủ tướng Chính phủ.

2. Cơ quan Chỉ huy Phòng thủ dân sự địa phương chuẩn bị phương án ứng phó; phân công cán bộ kiểm tra địa bàn có nguy cơ xảy ra thảm họa, sự cố.

3. Tăng cường các biện pháp theo dõi, giám sát nguy cơ xảy ra thảm hoạ, sự cố; nắm chắc diễn biến tình hình; thông báo cho các lực lượng, Nhân dân các tin tức có liên quan.

4. Bổ sung lực lượng, sẵn sàng triển khai sở chỉ huy tại chỗ, chỉ đạo trực tiếp khu vực trọng yếu, địa bàn trọng điểm.

5. Kiểm tra khu vực sơ tán, khu tập kết để sẵn sàng sử dụng khi chuyển lên cấp độ phòng thủ dân sự cao hơn.

**Mục 3**

**HOẠT ĐỘNG PHÒNG THỦ DÂN SỰ**

**KHI XẢY RA THẢM HỌA, SỰ CỐ**

**Điều 21. Cấp độ phòng thủ dân sự**

1.Cấp độ phòng thủ dân sự là hoạt động của chính quyền, lực lượng tham gia phòng thủ dân sự và người dân trong việc ứng phó, khắc phục thảm họa, sự cố; là cơ sở để xác định biện pháp, nguồn lực huy động và phân định trách nhiệm của các cấp chính quyền trong việc ứng phó, khắc phục thảm hoạ, sự cố.

2. Căn cứ vào quy định tại Điều 5, Điều 6 của Luật này, cấp độ phòng thủ dân sự được quy định như sau:

a)Phòng thủ dân sự cấp độ 1 là hoạt động của chính quyền, lực lượng tham gia phòng thủ dân sự và người dân trong ứng phó, khắc phục thảm họa, sự cố gây thiệt hại về người, tài sản, môi trường trên một khu vực nhất định trong phạm vi địa bàn cấp xã, cấp huyện và tương đương không có khả năng lan sang các khu vực khác;

b)Phòng thủ dân sự cấp độ 2 là hoạt động của chính quyền, lực lượng tham gia phòng thủ dân sự và người dân trong ứng phó, khắc phục với thảm họa, sự cố gây thiệt hại nghiêm trọng về người, tài sản, môi trường trên một khu vực nhất định trong phạm vi địa bàn cấp tỉnh và tương đương, không có khả năng lan sang các khu vực khác;

c) Phòng thủ dân sự cấp độ 3 là hoạt động của chính quyền, lực lượng tham gia phòng thủ dân sự và người dân trong ứng phó, khắc phục thảm họa, sự cố gây thiệt hại rất nghiêm trọng về người, tài sản, môi trường xảy ra trên địa bàn một hoặc một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong một khu vực nhất định có khả năng lan sang khu vực khác;

d) Phòng thủ dân sự cấp độ 4 là hoạt động của chính quyền, lực lượng tham gia phòng thủ dân sự và người dân trong ứng phó, khắc phục thảm họa, sự cố xảy ra trên địa bàn một hoặc nhiều tỉnh (thành phố) hoặc trên phạm vi toàn quốc, gây thiệt hại đặc biệt nghiêm trọng đến nền kinh tế quốc dân, tài sản, tính mạng, sức khỏe của Nhân dân, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội của đất nước và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban bố tình trạng khẩn cấp ở từng địa phương hoặc cả nước.

**Điều 22. Thẩm quyền ban bố, bãi bỏ cấp độ phòng thủ dân sự**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có thẩm quyền ban bố, bãi bỏ cấp độ phòng thủ dân sự cấp độ 1 trên địa bàn quản lý.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền ban bố, bãi bỏ cấp độ phòng thủ dân sự cấp độ 1, 2 trên địa bàn quản lý.

3. Thủ tướng Chính phủ ban bố, bãi bỏ cấp độ phòng thủ dân sự cấp độ 3.

4. Ủy ban Thường vụ Quốc hội hoặc Chủ tịch nước ban bố, bãi bỏ cấp độ phòng thủ dân sự cấp độ 4 (tình trạng khẩn cấp).

5. Chính phủ quy định chi tiết trình tự, thủ tục ban bố, bãi bỏ cấp độ phòng thủ dân sự cấp độ 1, cấp độ 2, cấp độ 3.

**Điều 23. Thẩm quyền điều động, huy động lực lượng, phương tiện**

1. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định điều động, huy động lực lượng quân đội và dân quân tự vệ, vật tư, trang bị, phương tiện thuộc quyền quản lý và quyết định nhân lực, vật tư, phương tiện theo quy định của pháp luật để thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự.

2. Bộ trưởng Bộ Công an quyết định điều động, huy động lực lượng công an, vật tư, trang bị, phương tiện thuộc quyền quản lý và quyết định nhân lực, vật tư, phương tiện theo quy định của pháp luật để thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự.

3. Người đứng đầu bộ, ngành trung ương, quyết định điều động, huy động lực lượng, vật tư, phương tiện, trang bị thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự trong phạm vi quyền hạn và lĩnh vực được phân công.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp quyết định điều động, huy động lực lượng của các ban, ngành, đoàn thể và nhân dân, các loại vật tư, trang bị, phương tiện của địa phương theo thẩm quyền. Tổ chức chỉ đạo các lực lượng thuộc quyền và các lực lượng đến chi viện thống nhất kế hoạch sử dụng lực lượng, chuẩn bị vật tư, trang bị, phương tiện cần thiết để thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự trên địa bàn quản lý.

5. Phương tiện, tài sản được huy động để thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự phải được hoàn trả ngay sau khi kết thúc hoạt động phòng thủ dân sự; trường hợp bị mất, hư hỏng thì được bồi thường theo quy định của pháp luật.

**Điều 24. Phân công, phân cấp trách nhiệm phòng thủ dân sự**

1. Việc ứng phó các sự cố thường xuyên xảy ra do lực lượng chuyên trách thuộc các bộ, ngành thực hiện theo quy định của pháp luật. Khi sự cố diễn biến phức tạp, có nguy cơ xảy ra thảm họa, chính quyền địa phương tổ chức huy động lực lượng ứng phó.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm trực tiếp chỉ huy, huy động nguồn lực tại chỗ để ứng phó kịp thời ngay khi thảm họa, sự cố xảy ra trên địa bàn; trường hợp vượt quá khả năng thì kịp thời báo cáo cấp trên; phối hợp, đề nghị địa phương lân cận hỗ trợ; chịu trách nhiệm thực hiện chỉ đạo, chỉ huy của Chủ tịch Ủy ban nhân dân, cơ quan chỉ huy phòng thủ dân sự cấp huyện.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm trực tiếp chỉ huy và huy động nguồn lực theo thẩm quyền để thực hiện các biện pháp phòng thủ dân sự cấp độ 1; trường hợp vượt quá khả năng thì kịp thời báo cáo cấp trên; phối hợp, đề nghị địa phương lân cận hỗ trợ; chịu trách nhiệm thực hiện chỉ đạo, chỉ huy của Chủ tịch Ủy ban nhân dân, cơ quan chỉ huy phòng thủ dân sự cấp tỉnh.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ huy các địa phương, cơ quan, đơn vị trên địa bàn để thực hiện các biện pháp phòng thủ dân sự cấp độ 2; huy động nguồn lực theo thẩm quyền để ứng phó kịp thời, phù hợp với diễn biến thảm họa, sự cố tại địa phương; trường hợp vượt quá khả năng ứng phó thì kịp thời đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Cơ quan Chỉ đạo Quốc gia phòng thủ dân sự; phối hợp, đề nghị địa phương lân cận hỗ trợ; chịu trách nhiệm thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Cơ quan Chỉ đạo Quốc gia phòng thủ dân sự.

5. Thủ tướng Chính phủ, Cơ quan Chỉ đạo quốc gia phòng thủ dân sự chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện các biện pháp phòng thủ dân sự cấp độ 3.

6. Người đứng đầu các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có trách nhiệm tham mưu cho Thủ tướng Chính phủ, cơ quan chỉ đạo quốc gia phòng thủ dân sự triển khai các biện pháp phòng thủ dân sự trong phạm vi quản lý; đồng thời chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc quyền tham gia ứng phó, khắc phục hậu quả.

**Điều 25.** **Các biện pháp được áp dụng trong phòng thủ dân sự cấp độ 1**

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, cấp huyện tùy theo mức độ, tình hình thực tế ngoài các biện pháp ứng phó đã được quy định trong luật chuyên ngành, có quyền quyết định áp dụng một hoặc một số biện pháp sau đây:

1. Tiếp tục khẩn trương sơ tán Nhân dân, phân tán tài sản của Nhà nước và Nhân dân ra khỏi khu vực nguy hiểm;

2. Bảo đảm trang bị, phương tiện bảo vệ cá nhân, lương thực thực phẩm, nước uống và các đồ dùng sinh hoạt thiết yếu cho người trong khu vực xảy ra thảm họa;

3. Ưu tiên chuyên chở vật tư, trang bị, lương thực, thực phẩm, hàng hóa thiết yếu đến khu vực bị thảm họa, sự cố;

4. Cấm người, phương tiện không có nhiệm vụ vào những khu vực nguy hiểm; đặt biển báo hiệu, trạm gác và hướng dẫn việc di chuyển tránh khu vực nguy hiểm;

5. Tăng cường các biện pháp phòng, chống cháy, nổ; bảo đảm an ninh trật tự;

6. Tổ chức hoạt động tiêu tẩy, khử độc, khử khuẩn;

 7. Huy động các nguồn lực tăng cường bảo vệ công trình phòng thủ dân sự đang bị sự cố hoặc có nguy cơ xảy ra nguy hiểm.

**Điều 26. Các biện pháp được áp dụng trong phòng thủ dân sự cấp độ 2**

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tùy theo mức độ, tình hình thực tế ngoài các biện pháp ứng phó đã được quy định trong luật chuyên ngành có quyền quyết định áp dụng một hoặc một số biện pháp sau đây:

1. Khuyến nghị thực hiện giãn cách xã hội căn cứ theo mức độ nguy cơ với từng khu vực trên địa bàn;

2. Khuyến nghị chuyển đổi hình thức hoặc tạm dừng hoạt động trường học, hoạt động công cộng, cơ sở vui chơi, giải trí, tập trung đông người, các hoạt động kinh doanh dịch vụ không thiết yếu;

3. Hạn chế tổ chức lễ hội, nghi lễ tôn giáo, giải đấu thể thao, hoạt động văn hóa nghệ thuật, sự kiện có tập trung đông người tại nơi công cộng, sân vận động và các sự kiện lớn;

4. Tăng cường kiểm soát các hoạt động giao thông làm gia tăng rủi ro đối với tính mạng, sức khỏe Nhân dân;

5. Áp dụng các quy định đặc biệt về thông tin liên lạc và sử dụng các phương tiện thông tin liên lạc.

**Điều 27. Các biện pháp được áp dụng trong phòng thủ dân sự cấp độ 3**

Người đứng đầu cơ quan chỉ đạo quốc gia phòng thủ dân sự tùy theo mức độ, tình hình thực tế quyết định áp dụng một hoặc một số biện pháp sau:

1. Áp dụng một số biện pháp cách ly tập trung, giãn cách xã hội căn cứ theo mức độ nguy cơ với từng khu vực trên địa bàn.

2. Hạn chế hoặc tạm dừng một số hoặc tất cả hoạt động trường học, hoạt động công cộng, cơ sở vui chơi, giải trí, tập trung đông người, các hoạt động kinh doanh dịch vụ không thiết yếu.

3. Hạn chế hoặc tạm dừng các hoạt động lễ hội, nghi lễ tôn giáo, giải đấu thể thao, hoạt động văn hóa nghệ thuật, sự kiện có tập trung đông người tại nơi công cộng, sân vận động và các sự kiện lớn chưa cần thiết.

4. Hạn chế hoặc tạm dừng việc xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh; tạm dừng việc xuất cảnh, nhập cảnh nếu thấy việc tạm dừng là cần thiết để bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ sức khỏe cộng đồng.

5. Hạn chế hoặc tạm dừng các chuyến vận chuyển thông thường bằng đường hàng không, đường biển, đường sắt và đường bộ ra vào địa bàn xảy ra thảm họa, sự cố.

6. Tạm dừng tiếp nhận trực tiếp hồ sơ yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính; tăng cường giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến.

**Mục 4**

**HOẠT ĐỘNG PHÒNG THỦ DÂN SỰ**

**TRONG** **TÌNH TRẠNG KHẨN CẤP**

**Điều 28. Các biện pháp áp dụng trong phòng thủ dân sự cấp độ 4**

Chủ tịch ủy ban nhân dân các cấp, Chủ tịch Ủy ban quân sự căn cứ tình hình thực tế quyết định áp dụng các biện pháp quy định tại Điều 25, Điều 26, Điều 27 Luật này, quy định của pháp luật về tình trạng khẩn cấp và một hoặc một số biện pháp sau:

1. Phong toả, cấm người vào, ra khu vực quy định, trừ những người được phép của cấp có thẩm quyền; ưu tiên hoạt động cứu hộ cứu nạn, hạn chế tác nhân gây thảm họa.

2. Cấm người, phương tiện đi lại vào những giờ nhất định tại những khu vực nhất định, trừ trường hợp được phép theo quy định của người có thẩm quyền tổ chức thi hành Nghị quyết hoặc Lệnh ban bố tình trạng khẩn cấp.

3. Quản lý đặc biệt đối với chất cháy, chất nổ, hóa chất độc hại, chất phóng xạ. Sử dụng công trình, phương tiện của tổ chức, cá nhân đăng ký, hoàn trả theo quy định.

4. Quản lý đặc biệt đối với việc sử dụng các phương tiện thông tin liên lạc.

5. Buộc những người có thể gây ra thảm họa, sự cố rời khỏi địa bàn có tình trạng khẩn cấp hoặc không được rời khỏi nơi thường trú hoặc một khu vực nhất định khác.

6. Đình chỉ các chuyến bay vận chuyển bằng đường hàng không, đường biển, đường sắt và đường bộ xét thấy không thật cấp thiết ra vào địa bàn có tình trạng khẩn cấp; chỉ định sân bay hạ cánh cho tầu bay, hải cảng cập bến cho tầu thuyền, nhà ga cho tầu hoả, điểm đỗ cho ô tô và các phương tiện giao thông khác, kiểm soát chặt chẽ các chuyến bay quá cảnh qua địa bàn có tình trạng khẩn cấp.

7. Huy động nhân lực, vật tư, phương tiện để phục vụ cho việc thi hành Nghị quyết hoặc Lệnh ban bố tình trạng khẩn cấp. Trong trường hợp cần thiết thì trưng dụng phương tiện và tài sản của cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

**Điều 29. Chỉ đạo, chỉ huy trong phòng thủ dân sự cấp độ 4**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp chỉ đạo điều hành hoạt động phòng thủ dân sự và tuân thủ quy định về tình trạng khẩn cấp.

2. Tại các địa bàn thực hiện lệnh thiết quân luật, Chủ tịch Ủy ban quân sự chủ trì chỉ đạo điều hành hoạt động phòng thủ dân sự trên địa bàn thiết quân luật.

**Mục 5**

**HOẠT ĐỘNG PHÒNG THỦ DÂN SỰ**

**TRONG TÌNH TRẠNG CHIẾN TRANH**

**Điều 30. Các biện pháp phòng thủ dân sự khi có chiến tranh**

1. Triển khai hệ thống đài quan sát, thông báo, báo động và cảnh báo.

2. Tổ chức sơ tán, phân tán người và tài sản của các cơ quan, tổ chức và Nhân dân.

3. Cất dấu phương tiện, trang bị vào các công trình ngầm, hang, động.

4. Dự trữ lương thực, thực phẩm, nước uống.

5. Xây dựng bổ sung hầm ẩn nấp, công trình ngầm, công trình phòng, tránh kết hợp với ngụy trang, nghi binh; triển khai mục tiêu giả, hạn chế ánh sáng, tiếng động vào ban đêm.

6. Các cơ quan, đơn vị quân đội và lực lượng dân quân tự vệ tổ chức áp dụng các biện pháp khắc phục, vô hiệu hóa vũ khí hủy diệt lớn của địch.

7. Huy động lực lượng, phương tiện ở các cấp tiến hành các biện pháp khẩn cấp, kịp thời cứu chữa và đưa người ra khỏi khu vực xảy ra thảm họa.

**Điều 31. Các biện pháp khắc phục hậu quả thảm họa do chiến tranh gây ra**

1. Tổ chức lực lượng cứu sập, cứu thương vận chuyển, điều trị người bị thương, nhiễm độc, nhiễm xạ; tiêu tẩy, tiêu độc; dự trữ, vô trùng nước; các biện pháp nhằm hạn chế, cách ly và chống các tác nhân sinh học trong khu vực bị nhiễm.

2. Đánh giá, thống kê thiệt hại, nhu cầu hỗ trợ, sửa chữa các công trình bị hư hỏng, bảo vệ an ninh, phòng chống dịch bệnh.

3. Khắc phục hậu quả môi trường, nhanh chóng khôi phục sản xuất, thực hiện tốt công tác chính sách, bảo đảm đời sống cho Nhân dân và duy trì mọi hoạt động của xã hội.

**Mục 6**

**KHẮC PHỤC HẬU QUẢ THẢM HỌA, SỰ CỐ**

**Điều 32. Hoạt động khắc phục hậu quả thảm họa, sự cố**

1. Triển khai công tác tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn, hỗ trợ nhu yếu phẩm thiết yếu đảm bảo đời sống của người dân.

2. Khắc phục, sửa chữa cơ sở hạ tầng công cộng thiết yếu.

3. Khắc phục hậu quả ô nhiễm môi trường, phòng chống dịch bệnh.

4. Tổ chức thống kê thiệt hại, thực hiện các biện pháp, chính sách hỗ trợ bảo đảm an sinh xã hội.

**Điều 33. Tổ chức thống kê, đánh giá thiệt hại**

 1. Cơ quan Chỉ huy Phòng thủ dân sự cấp bộ, ngành trung ương có trách nhiệm giúp Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ tổng hợp, thống kê, đánh giá thiệt hại do thảm họa, sự cố gây ra trong phạm vi lĩnh vực quản lý gửi cơ quan chỉ đạo quốc gia phòng thủ dân sự để tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

 2. Cơ quan Chỉ huy Phòng thủ dân sự các cấp có trách nhiệm tổng hợp, thống kê thiệt hại trên địa bàn quản lý, báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp và cơ quan phòng thủ dân sự cấp trên.

 3. Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm kiểm tra kết quả đánh giá thiệt hại do thảm họa, sự cố gây ra của cấp dưới; tổng hợp, thống kê, đánh giá thiệt hại do thảm họa, sự cố gây ra trong phạm vi địa bàn quản lý và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp trên. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổng hợp kết quả đánh giá thiệt hại do thảm họa, sự cố gây ra tại địa phương mình gửi cơ quan chỉ đạo quốc gia phòng thủ dân sự để tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

**Điều 34. Cứu trợ, hỗ trợ thiệt hại**

 1. Ủy ban nhân dân các cấp căn cứ vào tình hình thiệt hại được xác định tại Điều 33 Luật này và mức độ thảm họa, sự cố ở địa phương xây dựng kế hoạch cứu trợ, hỗ trợ thiệt hại do thảm họa, sự cố gây ra trên địa bàn quản lý.

 2. Kế hoạch cứu trợ, hỗ trợ thiệt hại phải xác định cụ thể các đối tượng cần cứu trợ khẩn cấp, đối tượng được hỗ trợ trung hạn, đối tượng được hỗ trợ dài hạn và xác định, bố trí nguồn lực để thực hiện việc cứu trợ, hỗ trợ.

3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

**Điều 35. Huy động, quyên góp và phân bổ nguồn lực cứu trợ, hỗ trợ**

1. Việc huy động, quyên góp và phân bổ nguồn lực cứu trợ, hỗ trợ để khắc phục hậu quả thiệt hại do các dạng thảm họa, sự cố gây ra phải đảm bảo những nguyên tắc sau:

a) Tuân theo quy định của pháp luật;

b) Bảo đảm công bằng, công khai và tránh trùng lặp;

c) Căn cứ trên mức độ thiệt hại;

d) Có sự phối hợp với chính quyền địa phương nơi có đối tượng được cứu trợ, hỗ trợ;

đ) Việc cứu trợ cần tập trung đáp ứng nhu cầu thiết yếu của người dân bị ảnh hưởng bởi thiên tai, đặc biệt là đối tượng dễ bị tổn thương.

2. Thẩm quyền huy động, quyên góp và phân bổ nguồn lực cứu trợ, hỗ trợ:

a) Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp huy động nguồn lực của Nhà nước theo thẩm quyền để phục vụ công tác cứu trợ khẩn cấp và hỗ trợ theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về dự trữ quốc gia;

b) Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, Hội Chữ thập đỏ Việt Nam các cấp vận động quyên góp và phân bổ nguồn lực để cứu trợ, hỗ trợ khẩn cấp theo quy định của pháp luật.

c) Tổ chức, cá nhân được phép quyên góp từ cộng đồng theo quy định của pháp luật có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân nơi được hỗ trợ để thực hiện cứu trợ, hỗ trợ cho các đối tượng bị thiệt hại do các dạng thảm họa, sự cố gây ra.

3. Chính phủ quy định chi tiết khoản 2 Điều này.

**Điều 36. Các biện pháp hỗ trợ trong tình trạng khẩn cấp**

1. Chính phủ kịp thời báo cáo, đề xuất với Quốc hội, Uỷ ban Thường vụ Quốc hội giao Chính phủ quyết định các biện pháp đặc biệt hỗ trợ, khắc phục thảm họa, sự cố gây ra khi áp dụng các biện pháp phòng thủ dân sự cấp độ 4.

2. Chính phủ ban hành chính sách hỗ trợ, phục hồi phát triển kinh tế - xã trong các lĩnh vực: An sinh xã hội, lao động việc làm; thuế; tài chính; thủ tục hành chính; đầu tư, kinh doanh; xuất nhập cảnh và các lĩnh vực cần thiết khác.

3. Các bộ, ngành, địa phương trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn kịp thời ban hành các biện pháp hỗ trợ khắc phục thảm họa, sự cố theo thẩm quyền trong trường hợp phải áp dụng các biện pháp phòng thủ dân sự cấp độ 4.

**Chương III**

**CƠ QUAN CHỈ ĐẠO, CHỈ HUY,**

**LỰC LƯỢNG PHÒNG THỦ DÂN SỰ**

**Điều 37. Cơ quan chỉ đạo, chỉ huy phòng thủ dân sự**

1. Cơ quan chỉ đạo, chỉ huy phòng thủ dân sự là tổ chức phối hợp liên ngành về phòng thủ dân sự.

2. Cơ quan chỉ đạo quốc gia phòng thủ dân sự được thành lập trên cơ sở hợp nhất Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia, Ban Chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai và Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn.

3. Cơ quan chỉ huy phòng thủ dân sự cấp bộ, ngành Trung ương được thành lập trên cơ sở hợp nhất Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn và Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự của bộ, ngành Trung ương.

4. Cơ quan chỉ huy phòng thủ dân sự địa phương được thành lập ở các cấp chính quyền địa phương trên cơ sở hợp nhất Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn và Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự địa phương.

5. Chính phủ quy định cụ thể về cơ quan thường trực, cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ của cơ quan chỉ đạo quốc gia phòng thủ dân sự; cơ quan chỉ huy phòng thủ dân sự cấp bộ, ngành; cơ quan chỉ huy phòng thủ dân sự địa phương.

**Điều 38. Lực lượng phòng thủ dân sự**

1. Lực lượng nòng cốt gồm Dân quân tự vệ, Dân phòng; Công an xã, phường, thị trấn; lực lượng chuyên trách, kiêm nhiệm của Quân đội nhân dân, Công an nhân dân và các Bộ, ngành trung ương, địa phương;

2. Lực lượng rộng rãi do toàn dân tham gia.

**Chương IV**

**QUYỀN, NGHĨA VỤ CỦA** **CƠ QUAN, TỔ CHỨC VÀ CÁ NHÂN**

**TRONG HOẠT ĐỘNG** **PHÒNG THỦ DÂN SỰ**

**Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của cá nhân**

1. Cá nhân có quyền sau đây:

a) Tiếp cận thông tin về thảm họa, sự cố do cơ quan có thẩm quyền ban hành;

b) Tham gia các hoạt động diễn tập phòng thủ dân sự;

c) Tham gia các hoạt động ứng phó, khắc phục thảm họa, sự cố khi được huy động; được bồi thường, hoàn trả vật tư, phương tiện theo quy định của pháp luật về trưng mua, trưng dụng; hưởng tiền công lao động khi tham gia phòng thủ dân sự theo lệnh huy động của người có thẩm quyền; nếu bị thương, bị chết được xem xét, hưởng chế độ, chính sách như đối với thương binh, liệt sỹ theo quy định của Pháp luật về ưu đãi người có công với cách mạng;

d) Được cứu trợ, hỗ trợ khi bị thiệt hại do thảm họa, sự cố theo quy định của pháp luật.

2. Cá nhân có nghĩa vụ sau đây:

a) Thực hiện các biện pháp phòng thủ dân sự theo kế hoạch của địa phương;

b) Chủ động trang bị thiết bị để tiếp nhận bản tin dự báo, cảnh báo và sự chỉ đạo, của cơ quan chức năng;

c) Chuẩn bị sẵn sàng vật tư, phương tiện để đảm bảo an toàn trước thảm họa, sự cố;

d) Chủ động ứng phó, khắc phục hậu quả nhằm bảo đảm an toàn cho bản thân và gia đình khi thảm họa, sự cố xảy ra; tham gia hỗ trợ cộng đồng phòng, chống thảm họa, sự cố;

đ) Chấp hành sự hướng dẫn, yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền về sơ tán người, phương tiện ra khỏi hoặc không đi vào khu vực nguy hiểm;

e) Chấp hành quyết định huy động nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm để phục vụ hoạt động ứng phó khẩn cấp của cơ quan có thẩm quyền;

g) Chủ động thực hiện vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh trong khu vực sinh sống và làm việc;

h) Thông báo đến cơ quan, người có thẩm quyền khi phát hiện sự cố hoặc hành vi gây mất an toàn cho công trình phòng thủ dân sự và tham gia các hoạt động bảo đảm an toàn cho công trình trong khả năng của mình;

i) Cung cấp thông tin về diễn biến thảm họa, sự cố, thiệt hại do thảm họa, sự cố cho cơ quan có thẩm quyền trong phạm vi nhận biết của mình;

k) Chủ động giúp đỡ người bị thiệt hại do thảm họa, sự cố tại địa phương.

**Điều 40. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức kinh tế**

1. Tổ chức kinh tế có quyền sau đây:

a) Được hoàn trả hoặc bồi thường vật tư, phương tiện bị hư hỏng trong quá trình huy động làm nhiệm vụ;

b) Tham gia đầu tư dự án xây dựng công trình phòng thủ dân sự và được khai thác lợi ích do việc đầu tư mang lại theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức kinh tế có nghĩa vụ sau đây:

a) Bảo vệ công trình, cơ sở vật chất của mình và tổ chức sản xuất, kinh doanh bảo đảm an toàn trước thảm họa, sự cố;

b) Xây dựng và thực hiện phương án phòng ngừa, ứng phó, khắc phục thảm họa, sự cố;

c) Tham gia chương trình thông tin, truyền thông, giáo dục về phòng thủ dân sự; nâng cao kiến thức về phòng ngừa, ứng phó thảm họa, sự cố; tập huấn, huấn luyện, diễn tập kỹ năng phòng ngừa, ứng phó thảm họa, sự cố;

d) Chấp hành sự hướng dẫn của cơ quan, người có thẩm quyền trong việc thực hiện biện pháp phòng ngừa, ứng phó, khắc phục thảm họa, sự cố;

đ) Chấp hành lệnh huy động khẩn cấp nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm để phục vụ hoạt động phòng thủ dân sự;

e) Thực hiện vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh trong phạm vi quản lý của mình;

g) Tham gia hoạt động tìm kiếm, cứu nạn, hỗ trợ và khắc phục hậu quả thảm họa, sự cố tại địa phương trong khả năng của mình.

**Điều 41. Quyền và nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức xã hội, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp**

1. Cơ quan, tổ chức xã hội, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp trong phòng ngừa, ứng phó, khắc phục thảm họa, sự cố có quyền sau đây:

a) Tiếp cận thông tin về phòng thủ dân sự do các cơ quan có thẩm quyền ban hành;

b) Được hoàn trả hoặc bồi thường vật tư, phương tiện bị hư hỏng trong quá trình huy động làm nhiệm vụ;

c) Tham gia xây dựng Kế hoạch Phòng thủ dân sự tại địa phương;

d) Tham gia thông tin, truyền thông, giáo dục về phòng thủ dân sự; nâng cao kiến thức về phòng ngừa, ứng phó, khắc phục thảm họa, sự cố phù hợp với điều kiện cụ thể;

đ) Được cứu trợ, hỗ trợ khi bị thiệt hại do thảm họa, sự cố theo quy định của pháp luật.

2. Cơ quan, tổ chức xã hội, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp trong phòng ngừa, ứng phó, khắc phục thảm họa, sự cố có nghĩa vụ sau đây:

a) Tuyên truyền, vận động Nhân dân và thành viên trong tổ chức mình chấp hành nghiêm các quy định về phòng thủ dân sự;

b) Chủ động xây dựng, bảo vệ công trình, cơ sở vật chất thuộc phạm vi quản lý bảo đảm an toàn trước thảm họa, sự cố;

c) Xây dựng và tổ chức thực hiện phương án phòng ngừa, ứng phó, khắc phục thảm họa, sự cố;

d) Tuân thủ quyết định huy động nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm của người có thẩm quyền để phục vụ hoạt động phòng thủ dân sự;

đ) Chủ động thực hiện vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh trong phạm vi quản lý của mình.

**Điều 42. Quyền và nghĩa vụ của cá nhân, tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế tham gia hoạt động phòng thủ dân sự tại Việt Nam**

1. Tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế tham gia hoạt động ứng phó và khắc phục hậu quả thảm họa, sự cố tại Việt Nam có quyền sau đây:

a) Được miễn thuế, lệ phí về nhập khẩu, xuất khẩu đối với phương tiện, trang thiết bị, hàng hóa phục vụ hoạt động cứu trợ khẩn cấp, tìm kiếm cứu nạn, cứu trợ;

b) Được ưu tiên về thủ tục nhập cảnh, xuất cảnh; thủ tục nhập khẩu, xuất khẩu đối với phương tiện, trang thiết bị, hàng hóa phục vụ hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu trợ;

c) Được ưu tiên về thủ tục lưu trú.

2. Tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế tham gia hoạt động ứng phó và khắc phục hậu quả thảm họa, sự cố tại Việt Nam có nghĩa vụ sau đây:

a) Đăng ký hoạt động với cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam;

b) Hoạt động đúng mục đích đã đăng ký, tuân thủ pháp luật Việt Nam.

**Chương V**

**NGUỒN LỰC, CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI**

**NGƯỜI THAM GIA** **HOẠT ĐỘNG PHÒNG THỦ DÂN SỰ**

**Mục 1**

**NGUỒN LỰC CHO PHÒNG THỦ DÂN SỰ**

**Điều 43. Nguồn lực cho phòng thủ dân sự**

1. Nhà nước có chính sách, kế hoạch xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, ưu tiên thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao để bảo đảm cho nhiệm vụ phòng thủ dân sự.

2. Nguồn tài chính cho phòng thủ dân sự bao gồm:

a) Ngân sách nhà nước;

b) Quỹ phòng thủ dân sự;

c) Nguồn đóng góp tự nguyện của tổ chức, cá nhân;

d) Nguồn khác theo quy định của pháp luật.

3. Nhà nước bảo đảm ngân sách cho phòng thủ dân sự theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước; ưu tiên bố trí ngân sách nhà nước ở khu vực biên giới, hải đảo, vùng chiến lược, trọng điểm, địa bàn xung yếu về phòng thủ dân sự. Tổ chức kinh tế bảo đảm kinh phí thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự theo quy định của pháp luật.

4. Tài sản phục vụ phòng thủ dân sự là tài sản công do Nhà nước thống nhất quản lý và bảo đảm bao gồm:

a) Tài sản công tại cơ quan, tổ chức, địa phương, đơn vị lực lượng vũ trang bao gồm tài sản đặc biệt, tài sản chuyên dùng, tài sản phục vụ công tác quản lý về quốc phòng theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Đất đai và pháp luật có liên quan;

b) Tài sản trưng mua, trưng dụng, huy động và tài sản khác được Nhà nước giao cho các cơ quan, tổ chức, địa phương, đơn vị lực lượng vũ trang quản lý phục vụ phòng thủ dân sự theo quy định của pháp luật về trưng mua, trưng dụng tài sản.

5. Nhà nước có kế hoạch xây dựng dự trữ quốc gia để bảo đảm cho phòng thủ dân sự. Việc quản lý, sử dụng dự trữ quốc gia để bảo đảm cho phòng thủ dân sự thực hiện theo quy định của pháp luật về dự trữ quốc gia.

**Điều 44. Quỹ phòng thủ dân sự**

1. Quỹ phòng thủ dân sự là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, được thành lập ở Trung ương và cấp tỉnh để huy động các nguồn lực xã hội cho hoạt động quy định tại khoản 2 Điều này.

Quỹ phòng thủ dân sự được hình thành trên cơ sở sáp nhập Quỹ phòng chống thiên tai, Quỹ hỗ trợ phòng, chống dịch. Quỹ phòng thủ dân sự Trung ương do Thủ tướng Chính phủ quyết định, Quỹ phòng thủ dân sự cấp tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định.

2. Quỹ phòng thủ dân sự được sử dụng để hỗ trợ hoạt động phòng thủ dân sự và ưu tiên hỗ trợ cho các hoạt động sau đây:

a) Cứu trợ khẩn cấp về lương thực, nước uống, thuốc chữa bệnh và các nhu cầu cấp thiết khác cho đối tượng bị thiệt hại do thảm họa, sự cố;

b) Hỗ trợ tu sửa nhà ở, làm nhà ở, cơ sở y tế, trường học.

3. Nguồn tài chính của Quỹ phòng thủ dân sự:

a) Nguồn tài chính của Quỹ phòng thủ dân sự Trung ương bao gồm hỗ trợ, đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài;

b) Nguồn tài chính của Quỹ phòng thủ dân sự cấp tỉnh bao gồm hỗ trợ, đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài; điều tiết từ Quỹ phòng thủ dân sự Trung ương cho các Quỹ phòng thủ dân sự cấp tỉnh.

4. Nguyên tắc hoạt động của Quỹ phòng thủ dân sự:

a) Không vì mục đích lợi nhuận;

b) Quản lý, sử dụng đúng mục đích, đúng pháp luật, kịp thời, hiệu quả, bảo đảm công khai, minh bạch;

c) Hỗ trợ cho các hoạt động phòng thủ dân sự mà ngân sách nhà nước chưa đầu tư hoặc chưa đáp ứng yêu cầu.

5. Chính phủ quy định cụ thể việc thành lập, quản lý, sử dụng Quỹ phòng thủ dân sự.

**Mục 2**

**CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI THAM GIA**

**HOẠT ĐỘNG PHÒNG THỦ DÂN SỰ**

**Điều 45. Chế độ, chính sách đối với lực lượng phòng thủ dân sự**

1. Người làm nhiệm vụ trực thường xuyên tại các cơ quan thường trực cơ quan chỉ đạo quốc gia phòng thủ dân sự, cơ quan chỉ huy phòng thủ dân sự các cấp thuộc các bộ, ngành, địa phương và các cơ quan, tổ chức được hưởng chế độ khi thực hiện nhiệm vụ.

2. Người được điều động, huy động huấn luyện, diễn tập, làm nhiệm vụ phòng thủ dân sự theo quyết định của cấp có thẩm quyền được hưởng trợ cấp; khi ốm đau, bị tai nạn, chết hoặc bị suy giảm khả năng lao động được hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, trợ cấp tiền tuất, tiền mai táng phí, trường hợp chưa tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc thì được hưởng chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật.

3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

**Điều 46. Chế độ, chính sách đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia, phối hợp, cộng tác, hỗ trợ lực lượng phòng thủ dân sự**

1. Cơ quan, tổ chức, công dân tham gia, phối hợp, cộng tác, hỗ trợ lực lượng phòng thủ dân sự có thành tích thì được khen thưởng; bị thiệt hại về tài sản thì được đền bù; bị tổn hại về danh dự, nhân phẩm thì được khôi phục; người bị thương tích, tổn hại sức khỏe, tính mạng thì bản thân hoặc gia đình được hưởng chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật.

2. Người được huy động tham gia nhiệm vụ phòng thủ dân sự bị thương, chết trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, nếu có đủ điều kiện, được xem xét công nhận là liệt sĩ, thương binh, hưởng chính sách như thương binh theo quy định của Pháp luật về ưu đãi người có công với cách mạng.

3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

**Điều 47. Bảo hiểm rủi ro do thảm họa, sự cố**

1. Bảo hiểm rủi ro do thảm họa, sự cố là loại hình bảo hiểm cho đối tượng chịu ảnh hưởng của thảm họa, sự cố; thực hiện bồi thường bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Chính sách hỗ trợ bảo hiểm được thực hiện phù hợp với khả năng cân đối ngân sách trong từng thời kỳ, thông qua việc hỗ trợ phí bảo hiểm cho một số tổ chức, cá nhân tại khu vực thường xuyên xảy ra thảm họa, sự cố nhằm thực hiện chính sách an sinh xã hội theo quy định của Chính phủ.

3. Kinh phí hỗ trợ phí bảo hiểm cho các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều này, được bảo đảm từ ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương và từ Quỹ phòng thủ dân sự.

4. Doanh nghiệp cung cấp bảo hiểm rủi ro do thảm họa, sự cố phải đáp ứng đủ các điều kiện kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ theo quy định của Luật Kinh doanh bảo hiểm.

5. Chính phủ quy định chi tiết thi hành Điều này.

**Chương VI**

**TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ PHÒNG THỦ DÂN SỰ**

**Điều 48. Nội dung, trách nhiệm quản lý nhà nước về phòng thủ dân sự**

1. Nội dung quản lý nhà nước về phòng thủ dân sự:

 a) Xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, kế hoạch, đề án, dự án về phòng thủ dân sự;

 b) Ban hành và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về phòng thủ dân sự;

 c) Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và kiến thức về phòng thủ dân sự;

 d) Chỉ đạo, điều hành phòng thủ dân sự;

 đ) Tổ chức đào tạo, huấn luyện, diễn tập, xây dựng lực lượng, trang bị, phương tiện, công trình phòng thủ dân sự;

 e) Quy định và hướng dẫn bảo đảm ngân sách cho hoạt động phòng thủ dân sự;

 g) Thẩm định, phê duyệt các dự án, thiết kế và nghiệm thu công trình xây dựng về phòng thủ dân sự;

 h) Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng, phổ biến tiến bộ khoa học và công nghệ về phòng thủ dân sự;

 i) Hợp tác quốc tế về phòng thủ dân sự;

 k) Kiểm tra, thanh tra nhà nước về phòng thủ dân sự;

 l) Tổ chức thống kê nhà nước về phòng thủ dân sự;

 m) Sơ kết, tổng kết, khen thưởng, xử lý vi phạm về phòng thủ dân sự.

2. Trách nhiệm quản lý nhà nước về phòng thủ dân sự

 a) Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về phòng thủ dân sự trong phạm vi cả nước;

 b) Bộ Quốc phòng chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về phòng thủ dân sự;

 c) Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về phòng thủ dân sự thuộc phạm vi lĩnh vực được phân công trên phạm vi cả nước;

 d) Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về phòng thủ dân sự tại địa phương.

**Điều 49. Trách nhiệm của Bộ Quốc phòng**

1. Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan:

a) Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành và chỉ đạo thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về phòng thủ dân sự.

b) Trình cấp có thẩm quyền tổ chức lại các tổ chức phối hợp liên ngành tham mưu, giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các vấn đề liên ngành về phòng thủ dân sự theo quy định của pháp luật.

c) Xây dựng và tổ chức thực hiện Chiến lược Quốc gia phòng thủ dân sự, Kế hoạch Phòng thủ dân sự quốc gia; hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch, bảo đảm phương tiện, vật tư thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự thuộc lĩnh vực được phân công trong phạm vi cả nước.

d) Xây dựng nội dung, chương trình giáo dục, huấn luyện, diễn tập, bồi dưỡng kiến thức phòng thủ dân sự cho lực lượng nòng cốt, cán bộ, đảng viên, công chức, học sinh, sinh viên, học viên và toàn dân trên lĩnh vực được phân công.

đ) Xây dựng các công trình phòng thủ dân sự.

2. Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, ủy ban nhân dân cấp tỉnh liên quan xây dựng Kế hoạch cấp quốc gia về phòng thủ dân sự theo sự phân công của cấp có thẩm quyền.

3. Phối hợp với phối hợp với các bộ, ngành trung ương liên quan xây dựng, thẩm định Kế hoạch Phòng thủ dân sự.

4. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng, phổ biến khoa học và công nghệ tiên tiến về phòng thủ dân sự.

5. Thực hiện nhiệm vụ là đầu mối hợp tác quốc tế phòng thủ dân sự. Trình Chính phủ về việc tham gia các tổ chức quốc tế, ký kết hoặc tham gia các điều ước quốc tế về hoạt động phòng thủ dân sự; thực hiện các hoạt động quốc tế liên quan đến hoạt động phòng thủ dân sự theo thẩm quyền.

6. Tổ chức thống kê, kiểm tra, thanh tra, sơ kết, tổng kết, khen thưởng công tác phòng thủ dân sự trên lĩnh vực được phân công.

**Điều 50. Trách nhiệm của Bộ Công an**

1. Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành và chỉ đạo thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội trong phòng thủ dân sự.

2. Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành trung ương, địa phương có liên quan xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch, phương án bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong vùng, khu vực xảy ra thảm họa, sự cố.

3. Chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng, các bộ, ngành liên quan và ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xây dựng Kế hoạch cấp quốc gia ứng phó sự cố cháy lớn nhà cao tầng, khu đô thị, khu công nghiệp, khu dân cư; ứng phó sự cố an ninh mạng; quản lý và sử dụng lực lượng Công an chuyên trách làm nhiệm vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo quy định.

4. Chỉ đạo lực lượng Công an xây dựng Kế hoạch Phòng thủ dân sự trong Công an nhân dân; phối hợp với các lực lượng vũ trang và đơn vị liên quan tổ chức lực lượng, phương tiện sẵn sàng, ứng phó thảm họa, sự cố, tìm kiếm cứu nạn theo quy định.

5. Chủ trì nghiên cứu nắm tình hình, đấu tranh phòng, chống âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, chống đối lợi dụng thảm họa, sự cố để kích động chống phá; trao đổi thông tin với các bộ, ngành trung ương, địa phương tuyên truyền cho quần chúng nhân dân nhận thức, phòng tránh.

**Điều 51. Trách nhiệm của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

1. Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các quy định và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về phòng thủ dân sự trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn.

2. Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương thực hiện đầy đủ các biện pháp giảm nhẹ hậu quả thảm họa, sự cố do thiên tai theo quy định của pháp luật về phòng, chống thiên tai.

3. Chủ trì, phối hợp với các Bộ: Quốc phòng, Công an, Công Thương, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Ngoại giao và các bộ, ngành, địa phương liên quan xây dựng kế hoạch cấp quốc gia: Ứng phó sự cố vỡ đê, hồ, đập; sự cố cháy rừng; bão, áp thấp, lũ, lụt; lũ quét, lũ ống, sạt, lở đất đá và các loại hình thiên tai khác.

**Điều 52. Trách nhiệm của Bộ Giao thông vận tải**

1. Ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành và chỉ đạo thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về bảo đảm giao thông trong phòng thủ dân sự.

2. Chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng, các bộ, ngành trung ương có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng và triển khai các kế hoạch, phương án về sử dụng hạ tầng giao thông, các trang thiết bị, phương tiện, vật tư vận tải trong phạm vi phụ trách để thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự. Khi xảy ra thảm họa, sự cố, chỉ đạo, điều hành các cơ quan, đơn vị thuộc quyền tổ chức lực lượng, phương tiện sơ tán nhân dân, tìm kiếm cứu nạn theo chỉ đạo của Ban Chỉ đạo quốc gia phòng thủ dân sự.

3. Chủ trì, phối hợp với các Bộ: Quốc phòng, Công an, Y tế, các bộ, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng kế hoạch cấp quốc gia: Ứng phó tai nạn tầu, thuyền trên biển; tai nạn giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa đặc biệt nghiêm trọng; tai nạn máy bay xảy ra trên lãnh thổ Việt Nam. Triển khai kế hoạch, phương án sử dụng lực lượng, phương tiện, trang thiết bị, vật tư thực hiện nhiệm vụ ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; điều hành các đội tìm kiếm cứu nạn thuộc ngành giao thông vận tải; khi xảy ra sự cố chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương tổ chức các đội vận tải để sơ tán nhân dân, phương tiện đến khu vực an toàn, tiếp tế hậu cần, chuyển thương.

4. Phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Ngoại giao trong việc cấp phép và phối hợp với lực lượng, phương tiện của nước ngoài thực hiện tìm kiếm cứu nạn khi xảy ra thảm họa, sự cố.

**Điều 53. Trách nhiệm của Bộ Tài chính**

1. Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương trình cấp có thẩm quyền bố trí dự toán chi thường xuyên hàng năm để thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự theo quy định về phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Tổ chức điều hành việc thực hiện kế hoạch dự trữ quốc gia được Thủ tướng Chính phủ giao, thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định xuất cấp kịp thời, đầy đủ hàng dự trữ quốc gia phục vụ công tác phòng thủ dân sự khi có lệnh của cấp có thẩm quyền.

**Điều 54. Trách nhiệm của Bộ Xây dựng**

1. Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành trung ương có liên quan ban hành các văn bản hướng dẫn quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng các công trình, xây dựng tầng hầm thuộc các nhà cao tầng, dự án đầu tư theo các yêu cầu về phòng thủ dân sự.

2. Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương có liên quan xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố sập đổ công trình xây dựng.

3. Chỉ đạo các doanh nghiệp thuộc quyền phối hợp với các địa phương trên địa bàn đứng chân tổ chức các đội ứng phó, khắc phục hậu quả thảm họa, sự cố.

4. Phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Kế hoạch và Đầu tư thẩm định quy hoạch, dự án phát triển kinh tế - xã hội gắn với xây dựng dự án công trình phòng thủ dân sự ở từng cấp, từng địa phương đáp ứng yêu cầu phòng thủ dân sự theo quy định của pháp luật.

**Điều 55. Trách nhiệm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư**

Chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng hướng dẫn các bộ, cơ quan trung ương và địa phương lập, thẩm định kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm.

**Điều 56. Trách nhiệm của Bộ Y tế**

1. Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành và chỉ đạo thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về y tế trong phòng thủ dân sự.

 2. Thông báo tình hình dịch bệnh, mức độ ảnh hưởng và biện pháp phòng chống dịch bệnh.

3. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các địa phương, các đơn vị trực thuộc thực hiện nghiêm chỉ đạo của Chính phủ về xây dựng, huấn luyện lực lượng huy động ngành y tế.

4. Phối hợp với Bộ Quốc phòng quy hoạch hệ thống các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh quân dân y khu vực biên giới, trên biển, đảo, tăng cường năng lực hệ thống y tế phòng thủ dân sự.

5. Phối hợp với Bộ Tài chính ban hành cơ chế thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh, xử lý môi trường, phòng chống dịch bệnh nguy hiểm trong tình huống thảm họa, sự cố.

6. Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề xuất chủ trương đầu tư cho các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh quân dân y khu vực biên giới, trên biển, đảo theo quy định pháp luật.

**Điều 57. Trách nhiệm của Bộ Tài nguyên và Môi trường**

1. Trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực khắc phục hậu quả thảm họa, sự cố về môi trường. Chỉ đạo và điều phối việc tổ chức kiểm tra, xác định khu vực bị ô nhiễm môi trường trên địa bàn liên tỉnh, liên quốc gia, hướng dẫn việc xác định thiệt hại và việc tổ chức khắc phục ô nhiễm môi trường, suy thoái môi trường.

2. Chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Thông tin và Truyền thông và các bộ, ngành trung ương có liên quan xây dựng trung tâm nghiên cứu, hệ thống dự báo, cảnh báo thảm họa, sự cố do thiên nhiên, môi trường liên quan đến phòng thủ dân sự.

3. Tổ chức thực hiện các hoạt động quan trắc, điều tra, khảo sát thu thập thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, tai biến địa chất;

4. Chỉ đạo thực hiện dự báo, cảnh báo, cung cấp đầy đủ, kịp thời các bản tin dự báo, cảnh báo sự cố, thiên tai liên quan đến địa chất, khí tượng, thủy văn, hải văn cho Ban chỉ đạo quốc gia phòng thủ dân sự, các bộ, ngành, địa phương và phương tiện thông tin đại chúng theo quy định.

5. Chỉ đạo việc nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ và triển khai các giải pháp thông minh trong quan trắc, giám sát, quản lý, xử lý sự cố môi trường, cảnh báo sớm thiên tai.

**Điều 58. Trách nhiệm của Bộ Thông tin và Truyền thông**

1. Ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành và chỉ đạo thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về bảo đảm thông tin trong phòng thủ dân sự.

2. Chủ trì, phối hợp với bộ, ngành, địa phương có liên quan thống nhất quy định các tần số trực canh, cấp cứu khẩn cấp; quy định về thông tin liên lạc vô tuyến, ưu tiên bảo đảm thông tin liên lạc phục vụ việc chỉ đạo, điều hành trong công tác phòng thủ dân sự; xây dựng kế hoạch đảm bảo quyền ưu tiên sử dụng tần số các phương tiện thông tin liên lạc phục vụ chỉ đạo, điều hành trên các lĩnh vực phòng thủ dân sự.

3. Quy định, hướng dẫn số điện thoại thống nhất trên phạm vi toàn quốc phục vụ thông tin về thảm họa, sự cố.

4. Phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Tài nguyên và Môi trường xây dựng mạng thông tin liên lạc, thông báo, báo động giữa các đài quan sát, trạm quan sát, trung tâm nghiên cứu với cơ quan thường trực phòng thủ dân sự các cấp theo quy định.

5. Phối hợp với Bộ Công an tuyên truyền cho nhân dân nhận thức, cảnh giác trước âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, chống đối lợi dụng thảm họa, sự cố để kích động chống phá.

6. Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ ngành liên quan thực hiện ứng dụng công nghệ trong phòng thủ dân sự, đáp ứng yêu cầu phòng ngừa, ứng phó khắc phục hậu quả thảm họa, sự cố.

7. Chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng tuyên truyền, phổ biến kiến thức về phòng thủ dân sự theo quy định.

**Điều 59. Trách nhiệm của Bộ Công Thương**

1. Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành và chỉ đạo thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về phòng thủ dân sự, bảo đảm an toàn các công trình thủy điện thuộc phạm vi quản lý.

2. Quản lý chặt chẽ việc sản xuất, khai thác điện nguyên tử, khoáng sản, hóa chất độc hại, vật liệu nổ công nghiệp để hạn chế nguy cơ xảy ra thảm họa, sự cố trong lĩnh vực công nghiệp; quản lý chặt chẽ việc xuất nhập khẩu các loại hóa chất độc hại, gây nguy hiểm.

3. Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành trung ương có liên quan chỉ đạo và hướng dẫn việc xử lý các vụ nổ, sập hầm lò ở các cơ sở sản xuất, khai thác điện nguyên tử, than, xăng, dầu mỏ, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp.

4. Chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan xây dựng Kế hoạch Quốc gia ứng phó sự cố cháy nổ giàn khoan, đường ống dẫn dầu, hóa chất độc, khí, sự cố sập đổ hầm lò khai thác khoáng sản; hướng dẫn các địa phương liên quan xây dựng kế hoạch và chuẩn bị lực lượng, phương tiện thực hiện ứng phó sự cố tràn dầu, sự cố hóa chất độc theo quy định.

5. Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng kế hoạch dự trữ nguồn năng lượng để duy trì các hoạt động quốc phòng, an ninh, kinh tế - xã hội và phục vụ nhiệm vụ phòng thủ dân sự.

6. Ổn định giá cả thị trường, bảo đảm các mặt hàng thiết yếu cho nhân dân trong vùng xảy ra thảm họa và khi có chiến tranh.

**Điều 60. Trách nhiệm của Bộ Khoa học và Công nghệ**

1. Ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành và chỉ đạo thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về khoa học và công nghệ trong phòng thủ dân sự.

2. Chủ trì, phối hợp với các Bộ: Quốc phòng, Công an, Công Thương, Tài nguyên và Môi trường, Y tế và các bộ, ngành liên quan quản lý chặt chẽ việc sản xuất, khai thác điện nguyên tử, khoáng sản và các hoạt động xuất nhập khẩu, sản xuất, kinh doanh, sử dụng các loại tiền chất thuốc nổ, vật liệu nổ công nghiệp, hóa chất độc hại và hóa chất thuộc Công ước về Cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ và sử dụng vũ khí hoá học và về tiêu hủy chúng để hạn chế nguy cơ xảy ra thảm họa, sự cố trong lĩnh vực công nghiệp.

3. Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương liên quan xây dựng và triển khai kế hoạch quốc gia ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân.

**Điều 61. Trách nhiệm của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội**

1. Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, thuộc quyền triển khai các quy định của Pháp luật về phòng thủ dân sự vào nội dung phổ biến giáo dục pháp luật cho công chức, viên chức, cán bộ quản lý giáo dục, người học thuộc giáo dục nghề nghiệp.

2. Phối hợp với Bộ Quốc phòng hướng dẫn chế độ, chính sách đối với lực lượng phòng thủ dân sự khi huấn luyện, diễn tập và làm nhiệm vụ phòng thủ dân sự.

3. Rà soát, nghiên cứu, bổ sung, hoàn thiện chính sách trợ giúp xã hội đối với các đối tượng bị ảnh hưởng bởi thiên tai và các chính sách đối với người tham gia công tác ứng phó với các sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

4. Chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện chính sách trợ giúp xã hội khẩn cấp kịp thời, hiệu quả đối với các đối tượng bị ảnh hưởng bởi thảm họa, sự cố; Phát triển hệ thống trợ giúp xã hội khẩn cấp linh hoạt, toàn diện đa dạng để trợ giúp người dân ứng phó với sự cố, thiên tai, khấn cấp.

5. Tập huấn chuyên môn, đẩy mạnh các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức và năng lực ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai cho các đối tượng dễ bị tổn thương.

**Điều 62. Trách nhiệm của Bộ Ngoại giao**

1. Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc, các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, phối hợp với các cơ quan chức năng nước ngoài, các tổ chức khu vực, quốc tế và các tổ chức phi chính phủ tìm kiếm cứu nạn người, phương tiện của Việt Nam bị nạn ở nước ngoài hoặc vùng biển quốc tế; thực hiện các thủ tục cần thiết để đưa người, phương tiện về nước.

2. Phối hợp, hướng dẫn tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ người và phương tiện nước ngoài gặp thảm họa, sự cố trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Hướng dẫn các bộ, ngành trung ương, địa phương, lực lượng chức năng thường xuyên tăng cường hợp tác quốc tế để phát huy sức mạnh toàn diện của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội trong phòng thủ dân sự.

**Điều 63. Trách nhiệm của Bộ Giáo dục và Đào tạo**

1. Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành và chỉ đạo thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về lồng ghép kiến thức phòng thủ dân sự vào chương trình các cấp học.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn cơ quan thuộc quyền, cơ sở giáo dục tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật phòng thủ dân sự cho công chức, viên chức, cán bộ quản lý giáo dục, người học thuộc giáo dục phổ thông, giáo dục đại học, cao đẳng sư phạm.

3. Phối hợp với Bộ Quốc phòng và các bộ, ngành trung ương, địa phương xây dựng, tổ chức đào tạo nguồn nhân lực thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự.

**Điều 64. Trách nhiệm của các Bộ, ngành, cơ quan tổ chức khác ở trung ương**

1. Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành trung ương, cơ quan liên quan ban hành và trình cấp có thẩm quyền các văn bản Pháp luật về phòng thủ dân sự thuộc lĩnh vực được phân công.

2. Phối hợp với Bộ Quốc phòng, các bộ, ngành trung ương, cơ quan liên quan ban hành và trình cấp có thẩm quyền các văn bản Pháp luật về phòng thủ dân sự thuộc lĩnh vực được phân công.

3. Tổ chức tuyên truyền, giáo dục cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc quyền về nội dung, biện pháp phòng thủ dân sự.

4. Xây dựng, ban hành Kế hoạch Phòng thủ dân sự của bộ, ngành trung ương.

5. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc quyền tổ chức thực hiện kế hoạch, biện pháp phòng thủ dân sự trên lĩnh vực được phân công phụ trách. Đồng thời chỉ đạo kịp thời việc tổ chức lực lượng, phương tiện của mình làm nhiệm vụ phòng thủ dân sự theo lệnh điều động của cấp có thẩm quyền.

6. Phối hợp với Bộ Quốc phòng tiến hành thanh tra, kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc thực hiện công tác phòng thủ dân sự.

**Điều 65. Trách nhiệm của Hội đồng nhân dân các cấp**

1. Quyết định biện pháp bảo đảm thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự theo quy định của pháp luật.

2. Quyết định chủ trương, biện pháp nhằm phát huy tiềm năng của địa phương để xây dựng phòng thủ dân sự vững mạnh, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc toàn diện.

3. Quyết định chủ trương, biện pháp xây dựng lực lượng phòng thủ dân sự.

4. Quyết định ngân sách bảo đảm cho hoạt động phòng thủ dân sự của địa phương.

5. Giám sát việc tuân theo Hiến pháp, pháp luật và thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân về phòng thủ dân sự ở địa phương.

**Điều 66. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp**

1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm:

a) Ban hành các văn bản hướng dẫn về phòng thủ dân sự ở địa phương theo thẩm quyền; chỉ đạo tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự;

b) Chỉ đạo giáo dục, tuyên truyền, vận động cán bộ, công chức, viên chức người lao động, nhân dân tham gia phòng thủ dân sự; nâng cao ý thức cảnh giác cho các tầng lớp nhân dân tại địa phương, đặc biệt là ở những vùng sâu, xa về nguy cơ và cách phòng tránh thảm họa, sự cố để giảm thiểu tối đa thiệt hại cho nhân dân;

c) Bố trí ngân sách cho hoạt động phòng thủ dân sự và đầu tư trang bị phương tiện phòng thủ dân sự;

d) Chỉ đạo xây dựng Kế hoạch Phòng thủ dân sự, kế hoạch xây dựng thế trận phòng thủ dân sự của địa phương và triển khai thực hiện các kế hoạch. Huy động lực lượng, phương tiện, vật tư của địa phương, của các cơ quan, tổ chức trung ương hoạt động tại địa phương thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự theo sự chỉ đạo của cơ quan phòng thủ dân sự cấp trên;

đ) Chỉ đạo tổ chức xây dựng lực lượng, huấn luyện và diễn tập về phòng thủ dân sự cho các lực lượng thuộc quyền;

e) Tổ chức các lực lượng thuộc quyền thực hiện các biện pháp phòng, chống, khắc phục hậu quả thảm họa, sự cố, bảo vệ Nhân dân khi có chiến tranh;

g) Kiến nghị với các cơ quan phòng thủ dân sự cấp trên để huy động lực lượng, phương tiện của các bộ, ngành trung ương, địa phương khác phối hợp thực hiện các biện pháp phòng thủ dân sự trong trường hợp vượt quá khả năng ứng phó của cấp mình;

h) Thực hiện chế độ, chính sách bảo đảm cho công tác phòng thủ dân sự;

i) Chỉ đạo và thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, sơ kết, tổng kết, báo cáo, khen thưởng về phòng thủ dân sự ở địa phương;

k) Thống kê, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp trên, Chính phủ về phòng thủ dân sự.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm:

a) Tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về phòng thủ dân sự tại địa phương; bảo đảm các điều kiện an toàn về phòng thủ dân sự;

b) Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn, giáo dục pháp luật, kiến thức về phòng thủ dân sự cho cán bộ và nhân dân trên địa bàn; xây dựng phong trào toàn dân về phòng thủ dân sự;

c) Bảo đảm ngân sách cho hoạt động phòng thủ dân sự; trang bị phương tiện phòng thủ dân sự;

d) Xây dựng Kế hoạch Phòng thủ dân sự của địa phương, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp trên tổng hợp, chỉ đạo và thực hiện kế hoạch, phương án huy động lực lượng, phương tiện, vật tư của địa phương, của các cơ quan, tổ chức hoạt động tại địa phương thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự theo sự chỉ đạo của Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự cấp huyện;

đ) Tổ chức xây dựng lực lượng, huấn luyện và diễn tập về phòng thủ dân sự theo quy định; thực hiện các biện pháp phòng, chống, khắc phục hậu quả thảm họa, sự cố, bảo vệ nhân dân khi có chiến tranh;

e) Kiến nghị với cơ qua chỉ huy phòng thủ dân sự cấp huyện để huy động lực lượng, phương tiện của các cơ quan, tổ chức khác phối hợp thực hiện các biện pháp phòng thủ dân sự trong trường hợp vượt quá khả năng ứng phó của cấp mình;

g) Thực hiện chế độ, chính sách bảo đảm cho công tác phòng thủ dân sự;

h) Thực hiện công tác kiểm tra, sơ kết, tổng kết, báo cáo, khen thưởng về phòng thủ dân sự ở địa phương;

i) Thống kê, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện về phòng thủ dân sự.

**Điều 67. Trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận**

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương, cơ quan tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện Pháp luật về phòng thủ dân sự; giám sát việc thực hiện Pháp luật về phòng thủ dân sự của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

**Điều 68. Kiểm tra, thanh tra thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự**

1. Bộ, cơ quan ngang bộ trong phạm vi trách nhiệm quản lý nhà nước của mình thực hiện kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự theo quy định.

2. Nội dung kiểm tra tập trung vào các vấn đề: Việc quán triệt, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện; kết quả chỉ đạo, thực hiện các kế hoạch, chế độ báo cáo, thông báo tình hình, kiểm tra, sơ kết, tổng kết thực hiện nhiệm vụ, công tác bảo đảm ngân sách hoạt động thường xuyên, đầu tư xây dựng, mua sắm phương tiện, trang thiết bị, chế độ, chính sách về phòng thủ dân sự.

3. Thanh tra thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự đối với các bộ, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị thực hiện theo quy định của pháp luật về thanh tra.

**Điều 69. Xử lý vi phạm pháp luật về phòng thủ dân sự**

1. Cá nhân có hành vi vi phạm Pháp luật về phòng thủ dân sự, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức vi phạm Pháp luật về phòng thủ dân sự thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử phạt hành chính, xử lý hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

**Chương VII**

**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 70. Bãi bỏ một số điều của các luật có liên quan đến phòng thủ dân sự**

1. Bãi bỏ Điều 10, Điều 44 và sửa đổi một số điều Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 60/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều.

2. Bãi bỏ Điều 62 Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm số 03/2007/QH12.

**Điều 71. Hiệu lực thi hành**

Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 8 năm 2024.

*Luật này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm 2023.*

|  |  |
| --- | --- |
|  | **CHỦ TỊCH QUỐC HỘI** |